

Bản án số: 396/2019/DSST.
Ngày 28 tháng 10 năm 2019.
*“V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc C.

2. Bà Nguyễn Phước T.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 293/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Phạm Trường T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 2, Số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 10, ấp Phú Bình, xã An Phú, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) đã chấp thuận cho ông Nguyễn Bá T vay số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HCM/14/0307/HDTD/UPL ngày 15/01/2014, thời hạn vay là 36 tháng và hợp đồng thế tín dụng số 325-P-504663, hạn mức 52.000.000 đồng, ngày 18/11/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo những hợp đồng đã ký. Phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Thắng thanh

toán nhưng ông T cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng quyết định khởi kiện ông Nguyễn Bá T ra tòa để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Bá T và phía Ngân hàng xác định là chỉ khởi kiện đối với cá nhân ông T, số tiền nợ này không liên quan gì đến vợ ông T.

Đối với hợp đồng thẻ tín dụng, ông T đã sử dụng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 28/10/2019 là 49.354.783 đồng, hợp đồng chuyển sang nợ quá hạn ngày 05/02/2014. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 187.266.771 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng); Trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng, ông T đã thanh toán 16 lần, thời điểm thanh toán gần nhất vào ngày 17/6/2015 với tổng số tiền là 35.815.256 đồng; Trong đó nợ gốc là 25.050.000 đồng và tiền lãi là 10.765.256 đồng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 85.547.341 đồng; Trong đó nợ gốc là 34.950.000 đồng và tiền lãi là 50.597.341 đồng (Bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn).

Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Bá T phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- + Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 đối với hợp đồng thẻ tín dụng là 187.266.771 đồng (trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng).

- + Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng là 187.266.771 đồng (trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng).

- + Thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thay đổi lời trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Bá T.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản chi tiết tính lãi, văn bản ủy quyền, bản sao hồ sơ pháp lý của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hợp đồng vay, CMND + HK.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Nguyễn Bá T thanh toán số tiền nợ đối với hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng; Bị đơn ông Nguyễn Bá Thắng đang cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thắng và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc ông Nguyễn Bá Thắng phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- + Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 đối với hợp đồng thẻ tín dụng là 187.266.771 đồng (trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng).

- + Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng là 187.266.771 đồng (trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng).

- + Thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Vì ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng tín dụng số HCM/14/0307/HDTD/UPL ngày 15/01/2014 và hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-504663, ngày 18/11/2013.

Đối với hợp đồng tín dụng, kể từ khi vay vốn đến nay ông Thắng đã thanh toán được 16 lần, với tổng số tiền là 35.815.256 đồng; Trong đó nợ gốc là 25.050.000 đồng và tiền lãi là 10.765.256 đồng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 28/10/2019 mà ông Thắng chưa thanh toán là 85.547.341 đồng; Trong đó nợ gốc là 34.950.000 đồng và tiền lãi là 50.597.341 đồng (Bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn).

Đối với hợp đồng thẻ tín dụng, ông T đã sử dụng số tiền là 49.354.783 đồng, hợp đồng chuyển sang nợ quá hạn ngày 05/02/2014. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 187.266.771 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng); Trong đó nợ gốc là 49.354.783 đồng, lãi trong hạn là 91.941.325 đồng và lãi quá hạn là 45.790.663 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 274, 275, 278, 280, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc ông Nguyễn Bá T Thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 đối với hợp đồng tín dụng số HCM/14/0307/HDTD/UPL ngày 15/01/2014 và hợp đồng thế tín dụng số 325-P-504663, ngày 18/11/2013 với tổng số tiền là 272.814.112 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm mười bốn nghìn một trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng mà ông Thắng đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T chịu 4.023.177 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.550.516 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn năm trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022096 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương